| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN A**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 62/2018/HNGĐ-ST
Ngày 05-10-2018
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Lợi

Ông Đỗ Văn Thư

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Ngô Thị Nguyệt- Thư ký Toà án nhân dân huyện A, tHnh phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, tHnh phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thùy Chi- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 282/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H; nơi cư trú: Đội 1, xã Y, huyện T, tỉnh P; vắng mặt ( có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Phạm Văn T; ĐKHKTT: Thôn H, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, hiện đang chấp hành án tại phân trại 1, Trại giam T, tỉnh T; vắng mặt (có yêu cầu xin vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong Đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:* Chị và anh Phạm Văn T kết hôn trên cơ sở hai bên đều tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng vào năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống tại gia đình anh T ở thôn H, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất

đồng quan điểm sống, anh T nghiện ma túy dẫn đến cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm bất hòa căng thẳng, không có hạnh phúc. Do mâu thuẫn nên chị và anh T sống ly thân từ cuối năm 2015 cho đến nay, năm 2017 anh T vi phạm pháp luật và đã bị Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Cướp tài sản. Hiện anh T đang chấp hành án tại Trại giam T, tỉnh T. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không thể chung sống đoàn tụ với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn T.

Về con chung: Chị và anh Phạm Văn T có 01 con chung là Phạm Văn L, sinh ngày 27 tháng 6 năm 2013. Ly hôn chị có nguyện vọng đề nghị Tòa án giao con chung cho chị nuôi dưỡng, chị nuôi con chung không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về tài sản chung: Chị và anh Phạm Văn T không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Anh Phạm Văn T vắng mặt tại phiên tòa, tại bản tự khai anh T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh T kết hôn với chị Nguyễn Thị H trên cơ sở hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện A. thành phố Hải Phòng Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Bản thân anh đã cố gắng khắc phục nhưng không được, gia đình hai bên cũng can thiệp hòa giải nhưng không thành. Do mâu thuẫn vợ chồng năm 2016 chị H đã bỏ về bên ngoại sinh sống, anh và chị H sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Năm 2017 do vi phạm pháp luật nên anh đã bị Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Cướp tài sản. Hiện anh đang chấp hành án tại Trại giam T, tỉnh T. Việc chị H xin ly hôn, anh cũng có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị H ly hôn vì vợ chồng đã không còn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng nghiêm trọng, sống ly thân, hai bên không còn quan tâm đến nhau.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị H có một con chung Phạm Văn L, sinh ngày 27 tháng 6 năm 2013. Do anh không có điều kiện nuôi con chung nên đề nghị Tòa án giao con chung cho chị H nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Anh và chị Nguyễn Thị H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự tại các điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các điều 28, 70, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Văn T. Về con chung: Giao con chung Phạm Văn L, sinh ngày 27 tháng 6 năm 2013 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng sau ly hôn, Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày 06 tháng 10 năm 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi nếu không có sự thay đối khác theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét việc vắng mặt của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Phạm Văn T: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành các trình tự giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử chị H và anh T có quan điểm đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, các điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Toà án thu thập đã có đủ cơ sở xác định lời khai của chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn T về thời gian, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống giữa hai bên là đúng sự thật. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện ở việc hai bên va chạm, bất hòa, không có hạnh phúc, đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, không còn quan tâm và trách nhiệm đến nhau nữa. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh T nghiện ma túy. Mâu thuẫn của hai bên đã được gia đình can thiệp giúp đỡ nhưng không khắc phục được. Quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh T xác định vợ chồng không còn tình cảm, hôn nhân không có hạnh phúc, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống đoàn tụ và đều có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho hai bên ly hôn. Căn cứ vào tình trạng mâu thuẫn, nguyện vọng của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn chị H và anh T đưa ra là có cơ sở, cần được chấp nhận để giải phóng cho hai bên khỏi sự ràng buộc bởi quan hệ hôn nhân. Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Văn T.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn T có một con chung là Phạm Văn L, sinh ngày 27 tháng 6 năm 2013. Ly hôn, chị H và anh T có quan điểm thống nhất đề nghị Tòa án giao con chung cho chị H nuôi dưỡng sau ly hôn. Việc nuôi dưỡng con chung là quyền đồng thời là nghĩa vụ của cha mẹ. Căn cứ vào điều kiện nuôi dưỡng con chung, quan điểm của các đương sự. Giao con chung Phạm Văn L, sinh ngày 27 tháng 6 năm 2013 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, các đương sự không yêu cầu nên

Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày 06 tháng 10 năm 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Do vậy, Hội đồng không xem xét giải quyết, sau này hai bên có tranh chấp sẽ xem xét giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn T có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 70, 143, 147, khoản 1 Điều 227; Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Văn L, sinh ngày 27 tháng 6 năm 2013 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng sau ly hôn. Thời hạn nuôi dưỡng con chung tính từ ngày 06 tháng 10 năm 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0015282 ngày 15 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi Hnh án dân sự A;
- UBND xã A (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Thu Hương**

**THNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Lợi** **Đỗ Văn Thư** **Nguyễn Thị Thu Hương**

***Nơi nhận:***
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi Hnh án dân sự An Dương;
- UBND xã An Hưng (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Thu Hương**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Duy Tuân** **Nguyễn Thị Lợi** **Trương Minh Huế**

***Nơi nhận:***
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
-Chi cục Thi Hnh án dân sự An Dương;
-UBND xã Đồng Thái,An Dương, HP;
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trương Minh Huế**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Duy Tuân** **Nguyễn Thị Lợi** **Trương Minh Huế**

***Nơi nhận:***
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
-Chi cục Thi Hnh án dân sự An Dương;
- UBND TT An Dương, An Dương, HP (nơi đăng ký kết hôn);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Lưu HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trương Minh Huế**